

Số: **190/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 03 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 349/2021/TLST-VHNGĐ ngày 25/5/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Phạm Hà L;** sinh năm 1983

- **Anh Nguyễn Hoàng M;** sinh năm 1983

Đều có hộ khẩu thường trú tại: Số B phố X, phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Đều cư trú tại: số A, phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Phạm Hà L và anh Nguyễn Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29/7/2008 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại địa chỉ: số A, phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không phù hợp nhau. Nay chị Phạm Hà L và

anh Nguyễn Hoàng M cùng xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 26/5/2021, Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị Phạm Hà L và anh Nguyễn Hoàng M không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 26/5/2021.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị Phạm Hà L và anh Nguyễn Hoàng M được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 26/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hà L và anh Nguyễn Hoàng M cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Hà L và anh Nguyễn Hoàng M cùng xác nhận có ba con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 12/10/2008; cháu Nguyễn Tùng A1, sinh ngày 13/10/2012 và cháu Nguyễn Hà A2, sinh ngày 06/10/2015. Hiện nay sức khỏe các con chung bình thường và phát triển tốt. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn chị Phạm Hà L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Hà A2 kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con; anh Nguyễn Hoàng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A và cháu Nguyễn Tùng A1 kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị L và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L và anh M tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Phạm Hà L và anh Nguyễn Hoàng M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Phạm Hà L và anh Nguyễn Hoàng M xác nhận không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Hà L và anh Nguyễn Hoàng M thỏa thuận chị Linh là người chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011711 ngày 25/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường B
(số 33 quyền số 01/2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thủy